

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Thuần;

- Bà Trần Thị Bích Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2025/HSST- QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Xuân N, sinh ngày 25/03/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn C và bà Trần Thị H; có vợ: Lê Thị Y; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1984; anh Phùng Quốc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Nghinh Tiên 2, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P: anh Phùng Quốc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Nghinh Tiên 2, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 28/11/2024, Vũ Xuân N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 13/8/2010 có giá trị không thời hạn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 18S8 – 3827 đi từ xã Vân Xuân (nay là xã Lương Điền), huyện Vĩnh Tường theo đường vành đai 4 đến xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để thay bình ắc quy cho khách hàng. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Nghinh Tiên 2, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc thì quan sát thấy xe đạp do bà Nguyễn Thị M điều khiển đang đi cùng chiều ở phía trước xe mô tô của N, cách xe mô tô của N khoảng 15m đến 20m đi chậm. Lúc này, thấy có chuông điện thoại để trong túi quần bên trái N đang mặc nhưng N không dừng xe lại để nghe điện thoại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bằng tay phải với vận tốc khoảng 25-30km/h, còn tay trái lấy điện thoại trong túi quần và người cúi xuống không chú ý quan sát phía trước. Khi N lấy được điện thoại từ trong túi quần ra, ngẩng đầu lên thì phát hiện xe đạp do bà M điều khiển đang dừng ngay phía trước, cách xe mô tô của N khoảng 01m đến 02m. Do khoảng cách gần nên N không kịp phản ứng gì, đầu xe mô tô của N đâm vào phần đuôi xe đạp và người bà M, làm 02 xe đổ ra đường, N và bà M ngã xuống nền đường. Hậu quả: Bà M bị chấn thương sọ não phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Đến ngày 05/12/2024, do vết thương nặng bà M đã tử vong.

Cơ quan điều tra đã tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 111 ngày 25/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M là do chấn thương sọ não nặng sau điều trị không phục hồi.

Ngày 28/11/2024, ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công an huyện Yên Lạc và Trung tâm y tế huyện Yên Lạc tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Vũ Xuân N. Kết quả cho thấy nồng độ cồn trong hơi thở của N là 0,000mg/lít khí thở và nước tiểu của N âm tính với các loại ma túy.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Vũ Xuân N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000đ, đại diện gia đình bị hại là anh Phùng Quốc T đã nhận đủ số tiền

trên và không có yêu cầu đề nghị gì, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho N.

Đối với hư hỏng của chiếc xe đạp, gia đình bị hại xin tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu N phải bồi thường gì.

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu AVIBUS và 01 chiếc USB: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, chiếc USB là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H nên cần trả lại cho anh Phùng Quốc T và chị H.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Xuân N là tài sản hợp pháp của N nên cần trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave gắn BKS 18S8 – 3827: Quá trình điều tra xác định: BKS 18S8 - 3827 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave @ KRSM, sơn màu đỏ, đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thùy L ở xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh N Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Tam Thanh không có người tên là Phạm Thị Thùy L như nêu trên. Số khung RLHHC08062Y133719; số máy HC08E-0133748 là của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Anpha, sơn màu trắng đen bạc, BKS 29R8 - 7102, đứng tên chủ sở hữu là chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1972 ở phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H mua mới chiếc xe này từ năm 2010 đến năm 2015 thì bán cho người đàn ông không quen biết. Vũ Xuân N khai là mua của một người phụ nữ ở thành phố Hà Nội năm 2020, xe có giấy đăng ký mang tên Phạm Thị Thùy L nhưng N đã đánh mất giấy tờ. Kết quả tra cứu cho thấy Biển kiểm soát, số khung, số máy như chiếc xe thu giữ của N đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe mô tô nêu trên nên tiếp tục tạm giữ tại cơ quan điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSBX ngày 24/04/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố Vũ Xuân N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/11/2024, Vũ Xuân N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18S8 – 3827 đi từ xã Vân Xuân (nay là xã Lương Điền), huyện Vĩnh Tường theo đường vành đai 4 đến xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Nghinh Tiên 2, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, N sử dụng điện thoại di động trong quá trình lái xe, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào đuôi xe đạp do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi ở phía trước vừa dừng lại trên đường. Hậu quả: Bà M bị tử vong, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Hành vi trên của Vũ Xuân N đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và điểm c khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; Điều 11 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy*

trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình... ”.

Khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định: “3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây: ...c) *Sử dụng .. điện thoại di động...* ”.

Điều 11 Thông tư số 31 quy định: “1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình;... 2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường: a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau: ...Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông... ”.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có sử dụng điện thoại di động, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước của Vũ Xuân N gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thương tích cho người bị hại. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông gia tăng đó là người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi vô ý của bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe đạp dừng xe không đúng quy định đã vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:

Khoản 3 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình”.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo tự nguyện tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Vũ Xuân N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phùng Quốc T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu AVIBUS và 01 chiếc USB: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, chiếc USB là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H nên cần trả lại cho anh Phùng Quốc T và chị H.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Xuân N là tài sản hợp pháp của N nên cần trả lại cho N.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Xuân N 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã Lương Điền, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Vũ Xuân N cho bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Giấy phép lái xe do Tòa án giữ).

Trả lại cho anh Phùng Quốc T và chị Trần Thị H chiếc xe đạp nhãn hiệu AVIBUS và 01 chiếc USB (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 8 tháng 5 năm 2025)

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Xuân N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc ;
- Chi cục thi hành án Yên Lạc;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

